

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/07/2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Bạch Long

2. Bà Mai Thị Tuyết Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Trương Hải Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Lê Phương D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: C Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: D Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 29/02/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Lê Phương D trình bày:

Bà và ông V tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 14/07/2016. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không còn tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã,

vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Nay hạnh phúc hôn nhân không đạt được, bà xin ly hôn ông V.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Vũ M, sinh ngày 08/11/2016 và Nguyễn Vũ Thiên D1, sinh ngày 01/4/2022. Hiện nay cháu M đang ở cùng ông V, con cháu D1 đã ở cùng bà D nên bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ D1 và giao trẻ M cho ông V trực tiếp nuôi. Không ai phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh V: Ông V không tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Bà Phan Lê Phương D có đơn đề nghị xét vắng mặt và yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thanh V; về con chung bà yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Vũ Thiên D1 và giao trẻ Nguyễn Vũ M cho ông V trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Ông Nguyễn Thanh V vắng mặt không lý do.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; bà D đã chấp hành đúng quy định pháp luật; ông V không tham gia tố tụng trong vụ án.

+ Về giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà D vì có cơ sở; do ông V không có lời khai nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phan Lê Phương D khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Thanh V. Ông V có nơi cư trú tại: D Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Thanh V để tham gia phiên hòa giải nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đối với ông V để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bà Phan Lê Phương D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của bà Phan Lê Phương D và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Bà D và ông V có đăng ký kết hôn và có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống với nhau không hạnh phúc nên giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà D và ông V hiện nay đã ly thân.

Xét thấy bà D và ông V đã không còn chung sống, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông V để tham gia phiên hòa giải mâu thuẫn gia đình nhưng ông V không tham gia phiên hòa giải thể hiện ông V không còn tha thiết với cuộc sống chung. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xác định tình trạng mâu thuẫn giữa bà D và ông V đã trầm trọng, đời sống chung đã thực sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Vũ M, sinh ngày 08/11/2016 và Nguyễn Vũ Thiên D1, sinh ngày 01/4/2022. Xét thấy, hiện nay cháu M đang ở cùng ông V, còn cháu D1 đã ở cùng bà D. Do đó, để các cháu có môi trường sống và học tập ổn định cần giao trẻ M cho ông V trực tiếp nuôi và giao trẻ Di cho bà D trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định pháp luật.

Ông V và bà D được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không cấp dưỡng nuôi trẻ M, ông V không cấp dưỡng nuôi trẻ Di.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Lê Phương D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Lê Phương D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V (Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Nguyễn Vũ M, sinh ngày 08/11/2016 cho ông Nguyễn Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao trẻ Nguyễn Vũ Thiên D1, sinh ngày 01/4/2022 cho bà Phan Lê Phương D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà D, ông V được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh V không cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Vũ Thiên D1 và bà Phan Lê Phương D không cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Vũ M.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Lê Phương D phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0034573 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ. Bà Phan Lê Phương D đã nộp đủ án phí.

6. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thụ